

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV - 2009

Đơn vị tính: VND

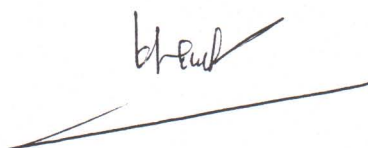
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	191.745.995.951	159.388.355.816	795.394.767.312	888.089.758.891
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	191.745.995.951	159.388.355.816	795.394.767.312	888.089.758.891
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	155.056.903.188	138.874.788.419	587.527.295.157	712.449.960.773
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.689.092.763	20.513.567.397	207.867.472.155	175.639.798.118
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.634.747.230	9.737.359.555	32.883.319.561	21.885.890.963
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(33.815.858.916)	43.034.085.490	(23.288.492.190)	87.796.901.615
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.732.894.043	1.236.922.455	7.143.708.070	5.297.921.911
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.859.576.887	3.438.428.126	15.254.934.483	14.872.651.766
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.089.976.484	6.679.401.248	45.410.968.562	25.386.857.775
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.190.145.538	(22.900.987.912)	203.373.380.861	69.469.277.925
11. Thu nhập khác	31	VI.7	14.817.986.108	1.197.108.486	17.509.238.454	5.504.134.771
12. Chi phí khác	32	VI.8	17.255.919.493	272.248.255	18.903.529.270	1.493.564.563
13. Lợi nhuận khác	40		(2.437.933.385)	924.860.231	(1.394.290.816)	4.010.570.208
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		67.752.212.153	(21.976.127.681)	201.979.090.045	73.479.848.133
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	14.696.851.603	(9.321.280.298)	47.758.750.518	16.687.583.449
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(9.733.411)	706.698.542	(357.684.538)	706.698.542
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		53.065.093.961	(13.361.545.925)	154.578.024.065	56.085.566.142
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.798	(443)	5.239	1.889

Người lập biểu



Lê Huy Hùng

Kế toán trưởng



Lê Thị Huệ

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám đốc



Lê Văn Thanh